

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 93/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT: Tổ 2B, khu 5, phường L, Tp H, tỉnh Quảng Ninh

- Bị đơn: chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT: Tổ 2B, khu 5, phường L, Tp H, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh **Bùi Văn T** và chị **Nguyễn Thị Th**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh **Bùi Văn T** và chị **Nguyễn Thị Th** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh **Bùi Văn T** và chị **Nguyễn Thị Th** có 02 (Hai) con chung là **Bùi Nguyên V**, sinh ngày 06/9/2015 và **Bùi Phương N**, sinh ngày 10/02/2020.

Khi ly hôn, giao 02 (Hai) con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng mỗi con chung 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, tổng cộng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/tháng, kể từ khi có Quyết định ly hôn của Tòa án cho đến khi các con chung thành niên. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị Th cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Bùi Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị Th không vay nợ chung của tổ chức, cá nhân nào.

- Về án phí: anh Bùi Văn T chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003361 ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND Tp Hạ Long;
- UBND phường L, Tp H;
- Chi cục THADS Tp H;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Lê Thanh Tâm**